

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG DẠY HỌC TIẾNG DÂN TỘC CHO CÁN BỘ, CÔNG CHỨC Ở CÁC TỈNH TÂY BẮC TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

ĐINH THẾ THANH TỬ*

Ngày nhận bài: 09/06/2016; ngày sửa chữa: 15/06/2016; ngày duyệt đăng: 16/06/2016.

Abstract: The mountainous Northwest is multiethnic area with around 30 distinct groups living alternately. This is the poor area of our country, therefore to promote socio-economic development, the rotation of officers is considered as an effective tool for successful implementation of human resource strategy. It is about settling employees at the right place where they can deliver the maximum results. Finding the most suitable people and shifting them to take on the responsibilities is a tough task, especially in mountainous areas because of language barriers. Therefore, teaching ethnic languages for staffs and public servants at mountainous areas is taken into consideration to contribute to defense our country.

Keywords: Ethnic language, mountainous provinces.

Chiếm một phần ba diện tích cả nước, cùng số dân gần 11 triệu người, Tây Bắc là nơi sinh sống của hơn 30 dân tộc anh em với không gian văn hóa rộng lớn, phong phú. Nhằm góp phần thúc đẩy KT-XH ở các vùng này phát triển, những năm qua, các tỉnh Tây Bắc đã tăng cường, luân chuyển cán bộ về cơ sở. Tuy nhiên, do nhiều cán bộ không biết chữ và tiếng dân tộc thiểu số (DTTS) nên ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng và hiệu quả công việc khi được điều động tăng cường về các địa phương. Yêu cầu cấp bách của công tác quản lý và phát triển KT-XH, giữ gìn an ninh, quốc phòng đòi hỏi đội ngũ cán bộ, công chức (CB, CC) công tác ở các vùng có đồng bào DTTS phải biết tiếng dân tộc để giao tiếp và sử dụng trong công tác.

1. Biết tiếng dân tộc - năng lực cần có của CB, CC ở các tỉnh Tây Bắc

Trong những năm qua, Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều chính sách, chế độ đối với đội ngũ CB, CC nhà nước nói chung và đội ngũ CB, CC đến công tác ở các vùng dân tộc và miền núi nói riêng. Những CB, CC được điều động, biệt phái đến công tác ở vùng dân tộc, miền núi đã đoàn kết sát cánh cùng với đội ngũ CB, CC là người DTTS góp phần đẩy nhanh phát triển KT-XH, từng bước nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Tuy nhiên, đa số CB, CC đến công tác ở vùng dân tộc, miền núi còn gặp không ít khó khăn trong công việc cũng như sinh hoạt, trong đó có những nguyên nhân: không biết tiếng DTTS và chưa am hiểu phong tục tập quán, truyền thống văn hoá của đồng bào các DTTS. Hạn chế này đã ảnh hưởng không nhỏ đến công tác tuyên truyền, vận động, thuyết phục đồng bào DTTS trong việc thực hiện đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Ngoài công tác tuyên truyền, vận động, có rất nhiều vấn đề xã hội khác phát sinh trong quá trình công tác của đội ngũ CB, CC khi làm việc với bà con người DTTS:

- *Trong lĩnh vực y tế:* Bác sĩ, y tá khám chữa bệnh cho bệnh nhân người DTTS đã gặp rất nhiều khó khăn, vì bệnh nhân không biết nói tiếng phổ thông, còn cán bộ y tế không biết nói tiếng dân tộc... nên rất vất vả cán bộ y tế mới biết bệnh nhân mình đau gì, cần chữa thế nào... Do đó, việc cán bộ hiểu và nói được tiếng dân tộc sẽ giúp ích rất nhiều trong công tác khám chữa bệnh hiện nay.

- *Trong lĩnh vực giáo dục:* Giáo viên muốn dạy được học sinh người DTTS, thì một trong những yếu tố cực kì quan trọng là cần hiểu và biết được tiếng dân tộc. Điều này sẽ giúp ích cho giáo viên trong quá trình lên lớp, hay với trường hợp học sinh bỏ học giữa chừng ở nhà giúp gia đình. Giáo viên nào hiểu và nói được tiếng dân tộc sẽ có thể vận động được các gia đình ủng hộ, tạo điều kiện cho con em họ đến trường.

Ngoài ra, trong các hoạt động như: vận động bà con tích cực xây dựng nông thôn mới, xóa đói giảm nghèo, chấp hành pháp luật..., việc thông qua tiếng nói, chữ viết của bà con, cán bộ các cơ sở có thể đến để nói chuyện, vận động họ tuân theo chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước một cách tự giác và nghiêm chỉnh, qua đó góp phần hiện thực hóa các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước đối với phát triển KT-XH các vùng DTTS, trong đó có Tây Bắc.

Việc dạy chữ và tiếng DTTS cho CB, CC công tác ở các huyện vùng cao, miền núi là rất cần thiết. Trước đây, phương châm trong công tác dân vận của chúng ta tại các vùng này là "3 cùng" (cùng ăn, cùng ở, cùng làm), thì nay là "4 cùng" (cùng ăn, cùng ở, cùng làm,

* Trưởng Đại học Tây Bắc

cùng nói tiếng dân tộc) với đồng bào. Tuy nhiên, nhiều năm qua, công tác dạy tiếng dân tộc cho CB, CC ở các tỉnh Tây Bắc vẫn chưa thực sự được chú trọng. Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ ban hành vẫn chưa được triển khai triệt để và đồng bộ, điều này ảnh hưởng không nhỏ đến quá trình xây dựng và phát triển KT-XH ở các tỉnh, nhất là trong công tác tư tưởng, tuyên truyền các đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước tới nhân dân các DTTS trong vùng.

2. Nguyên nhân của thực trạng

Căn cứ vào đề nghị của Bộ Nội vụ, hàng năm, Bộ Tài chính đã xây dựng kế hoạch trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí để biên soạn tài liệu dạy tiếng DTTS cho CB, CC công tác ở vùng dân tộc, miền núi trong dự toán chi ngân sách của Bộ Nội vụ. Đến nay, đã có 33 tỉnh biên soạn xong 37 bộ tài liệu tiếng DTTS phục vụ công tác giảng dạy tiếng DTTS cho CB, CC công tác tại địa phương. Đồng thời, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho CB, CC được học tiếng dân tộc; ý thức học tập của CB, CC nghiêm túc, trình độ đọc, hiểu, giao tiếp bằng tiếng DTTS để phục vụ công việc, góp phần nâng cao năng lực hiệu quả công tác. CB, CC làm việc ở vùng DTTS đã từng bước hiểu được văn hoá, phong tục tập quán của đồng bào dân tộc, góp phần xây dựng tinh thần đoàn kết dân tộc, sử dụng ngôn ngữ dân tộc tuyên truyền vận động đồng bào các dân tộc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, khắc phục sự bất đồng trong công tác và quan hệ giao tiếp do các CB, CC không hiểu tiếng dân tộc.

Theo báo cáo của 36 tỉnh tập trung đồng bào dân tộc, qua 5 năm triển khai thực hiện có 11.462 lượt CB, CC công tác ở vùng đồng bào DTTS được học tiếng dân tộc. Tuy nhiên, con số trên vẫn rất khiêm tốn so với khoảng trên 2 triệu CB, CC của cả nước (có khoảng 1 triệu CB, CC hiện nay đang công tác tại các tỉnh miền núi), riêng ở các tỉnh Tây Bắc, số CB, CC hiện nay khoảng gần 200.000 người. Điều này phản ánh rõ thực trạng là số CB, CC được dạy tiếng dân tộc còn rất ít. Thực trạng này xuất phát từ các nguyên nhân sau:

- *Vấn đề dạy học tiếng DTTS cho CB, CC chưa được quan tâm đúng mức.* Điều này thể hiện qua việc kinh phí đầu tư cho chương trình này còn thấp, định mức chưa cao, thể hiện ở mức lương, mức thu nhập của những người tham gia giảng dạy các lớp tiếng dân tộc chỉ khoảng 2-3 triệu/tháng. Thậm chí, có rất nhiều người (chủ yếu là các nghệ nhân), tự nguyện tham gia mở các lớp tiếng dân tộc nhưng không có bất cứ khoản hỗ trợ kinh phí nào từ phía các cơ quan nhà nước, hoặc nếu có, chỉ là số ít so với công sức họ bỏ ra.

- *Một bộ phận CB, CC, viên chức chưa nhận thức đầy đủ về vai trò, nhiệm vụ và ý nghĩa của việc trang bị tiếng DTTS* nên ý thức, trách nhiệm chưa cao, chưa vận dụng được nhiều kiến thức vào thực tiễn công tác và cuộc sống. Một số học theo sự phân công, học để lấy chứng chỉ, chứ chưa phải học để hiểu, để lắng nghe ý kiến nhân dân, học để phục vụ nhân dân. Bên cạnh đó, do chưa có các quy định chặt chẽ về việc học tiếng dân tộc đối với CB, CC đang công tác tại các tỉnh vùng núi, nên học viên chưa thực sự chuyên tâm nghiên cứu, học tập.

- *Công tác quản lý, đào tạo và cấp chứng chỉ chưa quy củ;* nhiều cơ quan, đơn vị thực hiện chưa nghiêm túc; chưa đánh giá được năng lực và điều kiện của các cơ sở đào tạo cũng như chất lượng, hiệu quả của học viên sau khi được cấp chứng chỉ.

- *Do đặc thù về không gian cư trú,* mặc dù cùng một dân tộc nhưng thuộc các nhóm khác nhau, có sự khác biệt nhất định về hệ thống từ vựng, cách phát âm... Điều này gây khó khăn trong công tác đào tạo cũng như việc học của đội ngũ CB, CC ở các tỉnh, huyện hay các xã khác nhau trên địa bàn các tỉnh Tây Bắc.

Trước những thực trạng và khó khăn trên, công tác dạy học tiếng dân tộc hiện còn rất nhiều bất cập, đòi hỏi phải có những quyết sách quyết liệt hơn nữa để nâng cao hiệu quả của công tác này trong thời gian tới.

3. Giải pháp nâng cao chất lượng dạy học tiếng DTTS cho CB, CC trên địa bàn các tỉnh Tây Bắc

3.1. Tiếp tục tuyên truyền nâng cao nhận thức, nhiệm vụ, ý nghĩa của việc trang bị tiếng DTTS trong đội ngũ CB, CC, viên chức, lực lượng vũ trang trên địa bàn các tỉnh. Ví dụ: ở tỉnh Sơn La hiện nay đã có khoảng gần 30 khóa dạy tiếng dân tộc Thái, 20 khóa dạy tiếng dân tộc H'Mông; ở Hòa Bình mở các lớp dạy và học tiếng Mường cho CB, CC thuộc các Sở, ban, ngành và các huyện; tỉnh Điện Biên đã triển khai "*Đề án dạy tiếng Thái, H'Mông cho học sinh tiểu học và trung học cơ sở giai đoạn 2011-2015, định hướng đến năm 2020*", tỉnh cũng đã mở 16 lớp với gần 400 học viên học tại Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học tỉnh và Trung tâm Giáo dục thường xuyên cấp huyện với thời gian học tập 3 tháng cho các cán bộ làm công tác dân tộc.

Trong công tác tuyên truyền trên phương tiện thông tin đại chúng, chương trình phát thanh, truyền hình bằng tiếng dân tộc cần được quan tâm triển khai sâu rộng hơn nữa. Hiện nay, Đài Phát thanh - Truyền hình các tỉnh đã xây dựng chương trình phát thanh, truyền hình tiếng Thái, H'Mông, Mường... Tại

tỉnh Hòa Bình đã sử dụng tiếng Mường trong công tác phát thanh, tuyên truyền; ở Sơn La, hầu hết khắp các tổ, bản... đều có các đài, loa phát thanh bằng tiếng dân tộc Thái... và cộng tác với chương trình VTV5 Đài truyền hình Việt Nam. Tuy nhiên, việc này cần được duy trì thường xuyên hơn và có những hình thức mới để “các sóng” tiếng dân tộc của các Đài phát thanh, truyền hình vươn xa tới các thôn bản vùng cao, vùng sâu, biên giới. Từ đó, định hướng tư tưởng, tạo sự đồng thuận, nâng cao dân trí và sự hưởng thụ văn hóa trong đồng bào; góp phần nâng cao nhận thức không chỉ của người dân mà còn của đội ngũ CB, CC đang công tác tại các tỉnh miền núi Tây Bắc về giữ gìn tiếng dân tộc, phục vụ quá trình học tập, công tác.

3.2. Đẩy mạnh, tăng cường công tác quản lý Nhà nước về dạy học tiếng DTTS. Đánh giá đúng thực trạng và chất lượng việc dạy và học tiếng DTTS trong thời gian qua để đưa ra các giải pháp triển khai thực hiện có hiệu quả hơn trong thời gian tới. Thống nhất “đầu mối” giao cho cơ quan có thẩm quyền trong việc đào tạo, cấp chứng chỉ bồi dưỡng. Hiện ở Hòa Bình, Sơn La, Điện Biên, Lai Châu... đều mở các lớp dạy tiếng dân tộc thông qua Trung tâm Giáo dục thường xuyên của tỉnh. Ngoài ra, một số tỉnh còn đưa nội dung giảng dạy tiếng dân tộc vào các trường phổ thông nhằm bồi dưỡng, đào tạo cho con em các DTTS trên địa bàn hiểu và nắm được tiếng dân tộc mình. Tuy nhiên, cần có cơ chế giám sát chặt chẽ việc mở các lớp này, tránh tình trạng học theo sự phân công của cơ quan, học để lấy chứng chỉ... Vì vậy, trong quá trình kiểm tra, đánh giá chất lượng cần làm chặt chẽ, nghiêm túc... để mỗi CB, CC đi học thực sự hiểu và nắm bắt được về tiếng dân tộc trong các lớp bồi dưỡng mà họ tham gia.

3.3. Từng bước đổi mới nội dung, phương pháp dạy và học, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học viên. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ giáo viên về nghiệp vụ, phương pháp giảng dạy; thống nhất chương trình giảng dạy (được các cấp có thẩm quyền thẩm định và ban hành); cân đối thời lượng giữa lý thuyết và thực tiễn, gắn nội dung bài giảng sát với phong tục, văn hóa, tập quán của đồng bào DTTS; thông qua các trò chơi dân gian, bài hát, lễ hội... nhằm mang lại hiệu quả đào tạo; tổ chức hội thảo về phương pháp, nội dung giảng dạy để mọi người cùng tham gia ý kiến nhằm nâng cao chất lượng dạy và học tiếng dân tộc. Hiện nay, ở một số tỉnh, công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, giáo viên tham gia dạy tiếng dân tộc đã được triển khai rất mạnh mẽ. Ở tỉnh Điện Biên:

để đáp ứng nhu cầu dạy và học tiếng DTTS trong năm 2011, 2012, Sở GD-ĐT tỉnh Điện Biên đã xét duyệt cử 80 giáo viên tiểu học và trung học cơ sở là người dân tộc Thái, H·Mông (40 giáo viên dân tộc Thái; 40 giáo viên dân tộc H·Mông) đi dạy tiếng dân tộc tại Trường Cao đẳng Sư phạm tỉnh. Sau khi ra trường, đội ngũ giáo viên này sẽ trực tiếp giảng dạy tiếng dân tộc tại các trường thực hiện dạy tiếng Thái và tiếng H·Mông.

3.4. Đầu tư kinh phí cho công tác dạy học, định mức kinh phí cần tăng lên, nhằm tạo điều kiện tốt nhất cho các cán bộ, giáo viên tham gia giảng dạy; đảm bảo mức thu nhập để họ yên tâm công tác và có nhiều cống hiến hơn cho công tác giảng dạy tiếng dân tộc. Các địa phương cần xây dựng kế hoạch đào tạo cụ thể và bố trí kinh phí dạy tiếng DTTS thuộc thẩm quyền quản lý, nên triển khai đồng bộ từ cấp tỉnh đến cấp xã, cấp kinh phí theo từng cấp, nhằm đạt hiệu quả cao nhất cho cả người dạy lẫn người học. Bên cạnh đó, cần có kinh phí để hỗ trợ việc mua sắm tài liệu phục vụ quá trình học tập cho các học viên tham gia.

Để thực hiện tốt các giải pháp trên, đòi hỏi chính quyền các địa phương trên địa bàn Tây Bắc cần thực hiện đồng bộ và triệt để hơn công tác này. Cộng với sự nỗ lực của các cấp, ngành chức năng, ngôn ngữ, chữ viết dân tộc sẽ được sử dụng và phát triển, đáp ứng nhu cầu, nguyện vọng và giúp đỡ đồng bào vừa nắm được ngôn ngữ dân tộc, vừa bảo tồn và phát huy văn hóa dân tộc; từng bước thực hiện thắng lợi chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng tiếng DTTS đối với CB, CC công tác ở vùng dân tộc, miền núi; góp phần thực hiện thành công sự nghiệp CNH, HĐH ở các tỉnh Tây Bắc nói riêng và ở Việt Nam nói chung. □

Tài liệu tham khảo:

- [1] Hồ Chí Minh toàn tập (tập 5) (2005). NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [2] Hồ Chí Minh toàn tập (tập 7) (2005). NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [3] Tạ Minh Huấn (2005). *Tạo nguồn cán bộ hệ thống chính trị cơ sở ở các tỉnh Tây Bắc hiện nay*. Đề tài khoa học cấp Bộ. Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh.
- [4] Lê Thị Phương Thảo - Nguyễn Cúc - Doãn Hùng (đồng chủ biên) (2005). *Xây dựng đội ngũ cán bộ dân tộc thiểu số ở nước ta trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa - Luận cứ và giải pháp*. NXB Lí luận chính trị.
- [5] Nguyễn Đăng Thành (chủ biên) (2010). *Một số vấn đề về phát triển nguồn nhân lực dân tộc thiểu số cho sự nghiệp đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá ở Việt Nam*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.